

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

V/v "*Tranh chấp hợp đồng thi công*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích
Ông Nguyễn Văn Đồi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng thi công*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH Minh Q**, Địa chỉ trụ sở: Khối 1, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang H, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 2000, địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Theo Giấy ủy quyền ngày 08/12/2022 của Giám đốc Công ty). Có mặt.

- Bị đơn: ông **Nguyễn Thanh H** – **Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H**. Địa chỉ: số 52 đường M, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Minh Q và Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H có ký Hợp đồng kinh tế số 25/HĐKT-MQ ngày 14/6/2016 về việc thi công đóng cọc BTCT phần đê chắn sóng phía Đông thuộc gói thầu số 04 thuộc Dự án Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão kết hợp mở rộng Cảng cá Thuận An với giá trị hợp đồng tạm tính là 1.662.164.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, ngày 16/6/2016 Công ty TNHH Minh Q đã tạm ứng cho Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H số tiền 405.000.000 đồng theo Lệnh chi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) - Chi nhánh Bắc Nghệ An. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền, Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H không hề có động thái nào để thực hiện hợp đồng mà liên tục trì hoãn việc thi công. Đến ngày 14/01/2017 hai bên đã lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ số 01/CN-MQ ghi nhận nội dung Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H còn nợ Công ty TNHH Minh Q số tiền 405.000.000 đồng.

Từ ngày 14/01/2017 đến nay Công ty TNHH Minh Q đã nhiều lần yêu cầu phía ông Nguyễn Thanh H, đại diện cho doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H hoàn trả số tiền này để hai bên thanh lý hợp đồng, tuy nhiên đều không có kết quả. Vì vậy, Công ty TNHH Minh Q đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả lại số tiền đã tạm ứng 405.000.000 đồng và đề nghị tính lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày 14/01/2017 đến ngày 14/9/2022 là 05 năm 08 tháng với số tiền là 229.513.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 634.513.000 đồng

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H - Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông vẫn vắng mặt, không có ý kiến.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Minh Q, buộc ông Nguyễn Thanh H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H phải trả cho Công ty TNHH Minh Q số tiền 634.513.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công*” giữa các bên có đăng ký kinh doanh là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H - Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H có địa chỉ tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H - Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 25/HĐKT-MQ, biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định: Vào ngày 14/6/2016 giữa Công ty TNHH Minh Q và

Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H có ký kết Hợp đồng kinh tế số 25/HĐKT-MQ, đối tượng công việc trong hợp đồng là bên nhận thầu Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H nhận thi công đóng cọc BTCT phân dề chắn sóng phía Đông thuộc gói thầu số 04 thuộc Dự án Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão kết hợp mở rộng Cảng cá Thuận An cho bên giao thầu Công ty TNHH Minh Q, giá trị hợp đồng là 1.662.164.000 đồng. Xét thấy hợp đồng được ký kết giữa các bên có đăng ký kinh doanh, nội dung thỏa thuận về lĩnh vực xây dựng công trình nên thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Xây dựng năm 2014. Hình thức, nội dung của Hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 138, Điều 141 Luật Xây dựng nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Minh Q đã tạm ứng cho Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H số tiền 405.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, có tài liệu chứng cứ chứng minh việc chuyển tiền là lệnh chi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Bắc Nghệ An vào ngày 16/6/2016. Sau khi nhận được tiền, Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H đã không thực hiện nội dung công việc theo như hợp đồng. Đến ngày 14/01/2017 hai bên đã lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ số 01/CN-MQ ghi nhận nội dung Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H còn nợ Công ty TNHH Minh Q số tiền 405.000.000 đồng.

Xét thấy: Tại Điều 4.1 của Hợp đồng Kinh tế số 25/HĐKT-MQ quy định: *“Hình thức thanh toán: Chuyển khoản”*, tại Điều 4.3 quy định: *“Kể từ ngày ký hợp đồng và bên A chuyển tiền tạm ứng thì sau 05 ngày bên B phải điều động đủ thiết bị để thi công cọc ở hiện trường. Số tiền tạm ứng của bên A cho bên B là 25% giá trị Hợp đồng...Số tiền tạm ứng cho bên B sẽ được trừ dần vào các lần thanh toán và khấu trừ hết khi thi công đạt 80% giá trị Hợp đồng”*. Như vậy các bên có thỏa thuận phương thức thanh toán, tạm ứng và thu hồi tạm ứng trong hợp đồng. Bên giao thầu là Công ty TNHH Minh Q đã thực hiện đúng nghĩa vụ tạm ứng tiền thi công, đối với bên nhận thầu là Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H đã không thực hiện nội dung hợp đồng về việc thi công công trình, cuối cùng hai bên thống nhất dừng việc thi công lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ số 01/CN-MQ. Tại Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ghi nhận giá trị Hợp đồng là 1.622.164.000 đồng, giá trị khối lượng đã thực hiện đến ngày 14/01/2017 là 0 đồng, Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H còn nợ Công ty TNHH Minh Q số tiền đã tạm ứng là 405.000.000 đồng, có chữ ký của giám đốc công ty TNHH Minh

Q và ông Nguyễn Thanh H. Do đó, xét yêu cầu của Công ty TNHH Minh Q đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H hoàn trả lại số tiền tạm ứng 405.000.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 145, Điều 146 Luật Xây dựng, Điều 280 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Đối với khoản tiền lãi: Kể từ khi lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 14/01/2017 thì bên có nghĩa vụ thanh toán là Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H chưa trả lại số tiền 405.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/01 năm đối với số tiền chậm trả từ ngày 14/01/2017 đến ngày 14/9/2022: $(405.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/01 \text{ năm} \times 05 \text{ năm } 08 \text{ tháng}) = 229.513.000 \text{ đồng}$ là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, không vượt quá mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường thành phố Đà Nẵng tại thời điểm xét xử sơ thẩm của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí tranh chấp kinh doanh thương mại có giá ngạch trên số tiền phải trả $20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 234.513.000 \text{ đồng}) = 29.381.000 \text{ đồng}$; Nguyên đơn không chịu án phí, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 280, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 139, Điều 145, Điều 146 Luật Xây dựng;

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 217, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công*” của Công ty TNHH Minh Q đối với ông Nguyễn Thanh H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H

Buộc ông Nguyễn Thanh H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thanh H phải thanh toán cho Công ty TNHH Minh Q số tiền là 634.513.000 đồng (Sáu trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm mười ba nghìn đồng), trong đó:

Tiền tạm ứng còn nợ: 405.000.000 đồng;

Tiền lãi chậm thanh toán: 229.513.000 đồng.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 29.381.000đ (Hai mươi chín triệu, ba trăm tám mươi một nghìn đồng).

Công ty TNHH Minh Q không chịu án phí, hoàn trả cho Công ty TNHH Minh Q số tiền tạm ứng án phí 14.690.000 đồng (Mười bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng) Công ty TNHH Minh Q đã nộp theo biên lai thu số: 0006508 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng